

CÔNG TY CỔ  
PHẦN  
KHOÁNG SẢN  
VÀ XÂY DỰNG  
BÌNH DƯƠNG

Digitally signed by CÔNG TY CỔ  
PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XÂY DỰNG  
BÌNH DƯƠNG  
DN: c=VN, st=BÌNH DƯƠNG,  
l=Thành Phố Thuận An, cn=CÔNG  
TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XÂY  
DỰNG BÌNH DƯƠNG,  
0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:37  
00148825  
Date: 2021.12.24 14:30:14 +07'00'

Phụ lục XIII  
Appendix XIII

THÔNG BÁO GIAO DỊCH CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ/CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM CỦA NGƯỜI  
NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

**NOTICE OF TRANSACTION IN SHARES/FUND CERTIFICATES/ COVERED WARRANTS OF  
INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSONS OF INTERNAL PERSON**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng  
Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

NGUYỄN QUỐC PHÒNG

Số: 01/BC  
No: 01/BC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

Bình Dương ngày 24 tháng 12 năm 2021  
Binh Duong, month 12 day 24 year 2021

THÔNG BÁO

Giao dịch cổ phiếu/ chứng chỉ quỹ/ chứng quyền có bảo đảm của người nội bộ và người có liên  
quan của người nội bộ

**NOTICE OF TRANSACTION IN SHARES/FUND CERTIFICATES/ COVERED WARRANTS OF  
INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSONS OF INTERNAL PERSON**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán;
- CTCP Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương.

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange;
- Binh Duong Mineral and Construction Joint Stock Company.

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/Information on individual/organisation  
conducting the transaction:

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/Name of individual/organisation: **Nguyễn Quốc Phòng**
- Quốc tịch/Nationality: **Việt Nam**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh  
nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi  
cấp/Number of ID card/Passport (in case of an individual) or number of Business Registration Certificate,  
Operation License or equivalent legal document (in case of an organisation), date of issue, place of issue:

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ Contact address/address of head office: **Số 3L, đường 7L,  
khu cư xá Ngân Hàng, phường Tân Thuận Tây, Thành phố Hồ Chí Minh.**

- Điện thoại/ Telephone: Fax: Email: Website:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công  
ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/ Current position in the public company, the fund management company  
(if any) or relationship with the public company, the fund management company: **Thành viên HĐQT – Phó  
Tổng giám đốc.**

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá

nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/ *Information of internal person of the public company/public fund who is the affiliated person of individual/organisation executing the transaction (in case the person executing transaction is the affiliated person of internal person of the public company/public fund):*

- Họ và tên người nội bộ/ *Name of internal person:*
- Quốc *Nationality:*
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ID card/Passport No.:
- Địa chỉ thường trú/*Permanent address:*
- Điện thoại liên hệ/*Telephone: ..... Fax: ..... Email: .....*
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/*Current position in the public company, the fund management company:*
- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ *Relationship of individual/organisation executing transaction with internal person:*
- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/*Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held by the internal person (if any):*

3. Mã chứng khoán giao dịch/ *Securities code: KSB*

Mã chứng khoán cơ sở (đối với chứng quyền có bảo đảm)/ *Underlying securities code (for covered warrants):*

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nêu tại mục 3 / *Trading accounts having shares/fund certificates/covered warrants mentioned at item 3 above: ..... tại công ty chứng khoán/In the securities company:.....*

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/ chứng quyền có bảo đảm nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/*Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held before the transaction: 172.040*

Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở (nêu tại mục 3) nắm giữ trước khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm \*/*Number, ownership percentage of underlying securities (which are mentioned at item 3) held before executing the covered warrants \*;*

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi/*Number of shares/fund certificates/covered warrants registered to purchase/sale/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap: 50.000*

- Loại giao dịch đăng ký (mua/ bán/ cho/ được cho/ tặng/ được tặng/ thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/*Type of transaction registered (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap: Bán*

- Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký giao dịch/ *Number of shares/fund certificates/covered warrants registered for trading:*

7. Giá trị giao dịch dự kiến (tính theo mệnh giá)/*The expected value of transaction (which calculated based on par value).*

Giá trị chứng quyền có bảo đảm (theo giá phát hành gần nhất) giao dịch dự kiến (đối với chứng quyền có bảo đảm)/ *Value of covered warrants (at the latest issuing price) expected to be traded (for covered warrants): 500.000.000*

8. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ *Number and ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants expected to hold after the transaction: 122.040*

9. Mục đích thực hiện giao dịch/*Purpose of transaction*: **Bán**

10. Phương thức giao dịch/*Method of transaction*: **Khớp lệnh**

11. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch/*Expected trading time*: từ ngày/*from* **29/12/2021** đến ngày/*to* **27/01/2022**

\* Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở nắm giữ tại ngày thông báo giao dịch/*Number, ownership percentage of underlying securities held at the day of the notice*: **172.040**

**Nơi nhận:**

**Recipients:**

- Như trên;
- Lưu: VT,...
- Archived:.

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

**CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**REPORTING ORGANISATION/INDIVIDUAL/PERSONS**

**AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)*

*(Signature, full name and seal -if any)*